

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày: 14-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Hà Quang Văn.

- Ông Lương Mạnh Tường.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trương Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2023/TLST- HS ngày 21 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu D, sinh năm 1993 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: xóm 3, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Văn N và bà Đặng Thị Th; Năm 2017 bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Phan Thị Th, hiện không chung sống cùng nhau; Bị cáo và chị Th có 01 con chung sinh năm 2017; Tiền sự: Không; Tiền án: (1) Tại bản án số 97/2019/HS-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Hữu D 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 29/9/2020 D chấp hành xong bản án. (2) Tại bản án số 16/2021/HS-ST ngày 05/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Hữu D 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 14/10/2022 D chấp hành xong bản án. Nhân thân: (1) Ngày 05/02/2015 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Nguyễn Hữu D thời hạn 06 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 05/8/2015 D chấp hành xong. (2) Ngày 25/02/2016, Công an xã L ra

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức *Cảnh cáo* đối với D về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. (3) Ngày 07/4/2016, Tòa án nhân dân huyện N ra Quyết định số 07 về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Ngày 10/6/2018 D đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/4/2023 đến ngày 28/7/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Phạm Duy H, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người làm chứng*: Anh Lê Quang H, sinh năm 1972; ông Trần Xuân N, sinh năm 1961 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu D là người sử dụng ma túy, loại Heroine. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 20/4/2023 D đi từ nhà ở xóm 3, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình đến bến xe huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đến nơi, D xuống xe đi bộ một đoạn thì nhìn thấy một người nam giới (*D không biết tên, tuổi, địa chỉ*) đang đứng ở khu vực bến xe trông giống người nghiện ma túy. D đi lại gần người nam giới này hỏi mua của người nam giới này 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 400.000 đồng, người này đồng ý bán và nói D đưa tiền. D lấy ra số tiền 400.000 đồng đưa cho người nam giới trên, người này cầm tiền rồi đưa cho D 02 gói nhỏ, trong đó 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng và 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng. D mở 02 gói nhỏ trên ra kiểm tra thấy bên trong là chất bột dạng cục màu trắng, xác định đúng là Heroine nên gói lại cất giấu vào túi quần phía sau bên trái đang mặc rồi đi xe khách về bến xe huyện N. Người nam giới bán ma túy cho D cũng bỏ đi luôn.

Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày D xuống bến xe huyện N rồi một mình đi bộ tìm nơi sử dụng ma túy. Hồi 09 giờ 40 phút cùng ngày, khi D đang đi trên đường ĐT 477 thuộc địa phận phố Tân Lập, thị trấn Nho Quan, huyện N thì gặp Tổ công tác Công an thị trấn Nho Quan phối hợp Công an xã L đang làm nhiệm vụ. Tổ công tác phát hiện thấy D có nhiều biểu hiện giống người nghiện ma túy nên đã yêu cầu D đứng lại để kiểm tra. Khi gặp Tổ công tác, biết bản thân không thể che giấu được hành vi cất giấu trái phép chất ma túy ở người nên Nguyễn Hữu D đã tự giác giao nộp 02 gói nhỏ trong đó 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng và 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng và khai nhận

đó là 02 gói ma túy, loại Heroine của D mua về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ của Nguyễn Hữu D 02 gói nhỏ trong đó 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng và 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng bỏ vào trong 01 phong bì được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng chứa trong 02 gói nhỏ thu giữ của Nguyễn Hữu D có khối lượng lần lượt cụ thể: chất bột dạng cục màu trắng trong túi giấy bạc màu trắng là 0,13 gam (ký hiệu M1); chất bột dạng cục màu trắng trong túi giấy bạc màu vàng là 0,05 gam (ký hiệu M2) để gửi trưng cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 344KL-KTHS-MT ngày 28/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1160 gam, ký hiệu M2 có khối lượng là 0,0461 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M1, M2 là 0,1621 gam

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy, loại Heroine (Heroin)

Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và là chất ma túy thuộc bảng Danh mục IA, số thứ tự 9; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0765 gam, ký hiệu M2 có khối lượng là 0,0214 gam, đều là ma túy, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong phong bì “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định*” có ghi số 344/KL-KTHS-MT, cùng thông tin về vụ việc và vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKSNQ-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử bị cáo Nguyễn Hữu D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

* Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị: xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/4/2023.

* Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0765 gam, ký hiệu M2 có khối lượng là 0,0214 gam, đều là ma túy, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.

* Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất mà khung hình phạt của điều luật quy định. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N. Lời nói sau cùng của bị cáo biết lỗi về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về chăm lo cho con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Hữu D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy trái phép là vi phạm pháp luật, tuy nhiên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi bị cáo cất giấu trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,1621 gam, nhằm mục đích để sử dụng và bị bắt quả tang đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Bị cáo đang có 02 tiền án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện tội phạm vào ngày 20/4/2023 do cố ý nên được xác định là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hữu D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249: Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

o) Tái phạm nguy hiểm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa mẹ đẻ bị cáo có nộp 01 đơn có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo một mình nuôi con nhỏ, ông nội bị cáo là người có công với cách mạng, vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo đang có 02 tiền án chưa được xóa án tích, bị xử phạt nhiều bằng Quyết định hành chính mặc dù đã chấp hành xong, vì vậy bị coi là có nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành

vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần phải xử phạt nghiêm minh, buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua ma túy nhằm mục đích sử dụng, không có mục đích kiếm lời vì vậy không cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền với bị cáo.

[5]. Trong vụ án này quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đã bán ma túy cho Nguyễn Hữu D nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy loại Heroine còn lại trong mẫu gửi giám định xét đây là vật Nhà nước cấm sử dụng cần tịch thu tiêu hủy cùng các vỏ bao gói niêm phong cùng.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuy nhiên bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D 05 (năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/4/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0765 gam, ký hiệu M2 có khối lượng là 0,0214 gam, đều là ma túy, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong phong bì “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định*” có ghi số 344/KL-KTHS-MT, cùng thông tin về vụ việc và vật chứng.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Cơ quan Điều tra CA huyện N;
- Cơ quan THA hình sự CA huyện N;
- Chi cục THA dân sự huyện N
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh